

Bản án số: **185/2019/HSST**

Ngày: 30 -10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Tuất và bà Lê Thị Quỳnh;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đưa ra xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÊ CHÍ T, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Thừa Thiên Huế. HKTT: Thôn L k T, xã HT, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thị Trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Lê N, sinh năm 1968 và bà Lê Thị O, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 20/8/2018 (Có mặt);

2. NGÔ MINH H, (Tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại Trà Vinh. HKTT và trú tại: Thôn TT, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khơ me. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Ngô C, sinh năm 1952 và bà Lâm Thị H, sinh năm 1953. Có vợ: Sơn Thị D, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Ngày 23/6/2006 bị TAND huyện Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt 06/3/2007. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 20/8/2018 (Có mặt);

3. HÀ VĂN K, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Thanh Hóa. HKTT: Thôn QT, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Cư trú tại: Khu 4, xã PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Hà Văn C, sinh năm 1972 và bà Hà Thị K, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 19/10/2018 (Có mặt);

4. LÊ VĂN T, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại Thanh Hóa. HKTT: Thôn QT, xã XC, huyện T X, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: Khu 4, xã PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo:

Không. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị giam, giữ ngày 16/8/2018 (Có mặt);

*** Bị hại:**

+ Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1999, HKTT: Thôn Đ B xã Q L, huyện N q, tỉnh Ninh Bình. Hiện trú tại: Ấp N H, xã T H, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

+ Anh Tăng Văn N, sinh năm 1992, trú tại: Ấp GĐ, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Bà Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1965, trú tại: A, ấp LH, xã TH, huyện T B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đinh Thị V, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Đại T, sinh năm 1976. Cùng trú tại: Tổ A, khu phố A, Thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Văn P, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

+ Anh Trịnh Hồng H, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí T từng là nhân viên của trại heo do bà Nguyễn Thị Vân T làm chủ, T biết rõ vị trí của trại nuôi heo, nên vào ngày 09/8/2018 T đã điện thoại cho **Ngô Minh H** rủ đi cướp heo tại trại heo của bà T để lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Đến ngày 10/8/2018 H dẫn T đến nhà của vợ chồng chị Đinh Thị V và anh Nguyễn Đại T ở khu phố 4, Thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H giới thiệu T là Bác Sỹ Thú y của trại heo ở huyện TB, tỉnh Đồng Nai, T cho biết có số heo khoảng 60 đến 70 con, mỗi con khoảng 05 kilogam đến 08 kilogam bán với giá 700.000 đồng/con heo, nên anh T, chị V đồng ý mua. Vào khoảng 10 giờ ngày 13/8/2018 T điện cho H nói anh T đi xem heo, nên anh T thuê xe ô tô 07 chỗ cùng với Thịnh, Lê Văn T là người làm thuê cho vợ chồng anh T, chị V, N là bạn của T (không rõ nhân thân lai lịch) đi xuống TB để xem heo. Trên đường đi T điện thoại cho H và hẹn gặp ở TB. Khi xe ô tô đi đến TB thì đón H cùng đi vào trại heo. Khi đến trại heo của bà Nguyễn Thị Vân T ở ấp NH, xã TH, huyện TB không có chủ trang trại để gặp và xem heo, nên anh T hỏi lý do không có ai trong trại heo để xem heo, thì T nói chủ trại heo đi vắng nên không vào trong trại xem heo được. Vì vậy, tất cả cùng đi về BD, còn T và H ở lại huyện TB. Sau khi T và H xuống xe đi đến quán cà phê khu vực Huyện ủy Trảng Bom. Tại đây, H điện thoại cho chị V yêu cầu ứng trước số tiền 20.000.000 đồng để lo tiền ứng mua heo. Chị V đồng ý và đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Hà Văn K mang xuống đưa cho H. Sau đó H điện thoại cho Nguyễn Văn P mang roi điện mà H đã chuẩn bị sẵn từ trước mang đi để thực hiện hành vi cướp heo.

Đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2018 H điện cho chị V nói thuê giúp xe ô tô để qua chở heo, V liên hệ thuê xe ô tô tải biển số 61C-017.18 của Đoàn Phi H để đi chở heo, H đồng ý và điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-017.18 đến nhà anh T. Tại đây, H, K đi cùng xe tải với H, T chở P đi xe mô tô Win biển số 61F1-277.74 đi

trước dẫn đường. Tất cả cùng đi đến huyện TB, thì gặp T và H dẫn vào phòng trọ của T ở gần đường sắt thuộc ấp NH, xã TH, huyện TB. K đưa cho H 20.000.000 đồng tiền của chị V đưa, P đưa roi điện cho H. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/8/2018 H điều khiển xe mô tô chở H đi trước, còn T, T, P, K và H đi đến trại heo của bà T. Khi đi đến gần cổng trại heo, cách khoảng 200 mét T xuống xe đi đến cổng rồi cùng H và H trèo vào trong cửa cổng trại heo, T lấy chìa khóa mở cửa cổng đồng thời ra hiệu cho xe ô tô tải do H điều khiển lùi vào P lấy 01 đoạn ống tuýp sắt của trại heo, H dùng 01 cây roi điện để khống chế anh Tăng Văn N và anh Bùi Ngọc S. Sau đó, H đi xuống cuối trại để canh chừng 02 người công nhân khác đang ngủ phía sau, để T, K, P và T vào bắt heo ném lên xe. Lúc này H nghe thấy âm thanh “tạch” “tạch” phát ra từ roi điện và nhìn thấy cách bắt heo và ném heo lên xe ô tô thì H biết mọi người đang thực hiện hành vi phạm tội, H đứng điều khiển nâng và hạ ben để đưa heo lên thùng xe ô tô, đồng thời canh chừng heo và chặn không cho heo nhảy xuống khỏi thùng xe. Sau khi bắt heo xong tất cả lên xe ô tô tải do H điều khiển đi về trại heo của T tại xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Sau khi thả heo vào trại của T, H đếm được tổng số heo là 96 con nhưng có 04 con heo đã chết. Ngô Minh H và anh Nguyễn Đại T khai nhận có khoảng 10 con heo có trọng lượng khoảng từ 15 đến 16 kilogam, số heo còn lại có trọng lượng khoảng 07 đến 08 kilogam. Do heo có trọng lượng lớn hơn dự tính ban đầu, nên H được vợ chồng V, T trả cho H số tiền 85.000.000 đồng. Trong đó: H đưa cho T 20.000.000 đồng, trả tiền công cho H, P, K, T hết tổng số tiền 12.000.000 đồng (mỗi người 3.000.000 đồng). H mua lại xe mô tô Honda Future biển số 61F1- 051.41 của vợ chồng V T hết số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại H trả nợ và tiêu xài cá nhân. Riêng số tiền 3.000.000 đồng chị V chưa trả cho Đoàn Phi H.

Bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Vân T trình báo với Công an huyện Trảng Bom số heo bị mất khoảng 100 con heo. Ngày 17/8/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh đã thu giữ 74 con heo (10 con heo có trọng lượng khoảng 15 đến 16 kilogam, còn lại là heo có trọng lượng khoảng 07 đến 08 kg). Trong đó có 68 con heo còn sống, 06 con heo bị chết tại trại heo của gia đình chị Đinh Thị V và anh Nguyễn Đại T ở xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước là heo của chị Nguyễn Thị Vân T.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Lê Chí T, Ngô Minh H, Lê Văn T và Hà Văn K, Võ Văn H, Võ Văn P, Đoàn Phi H về tội: “Cướp tài sản”. Tuy nhiên Võ Văn H, Võ Văn P đã bỏ trốn, hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Vật chứng vụ án gồm:

- 68 con heo. Trong đó: 10 con heo có trọng lượng từ 15-16 kg, 58 con heo có trọng lượng từ 07-08 kg;
- 01 xe ô tô tải hiệu KIA, biển số: 61C-017.18, thu của Đoàn Phi H;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 61F1-051.41, thu của Ngô Minh H.
- 01 xe mô tô Win, biển số: 61F1-277.74, thu của Nguyễn Đại T;
- 01 cây roi điện, thu của Ngô Minh H;
- 01 ổ khóa cửa, thu tại hiện trường;
- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, thu của Nguyễn Đại T;

Ngày 30/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom đã định giá và kết luận:

- 90 con heo trọng lượng khoảng 07-08 kg, có trị giá 108.000.000 đồng (1.200.000 đồng/01 con);
- 10 con heo trọng lượng khoảng 15-16 kg, có trị giá 17.000.000 đồng (1.700.000 đồng/01 con).
- Số tiền 18.000.000 đồng chị Đinh Thị V giao nộp.

Ngày 15/02/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom định giá tài sản là chiếc xe ô tô tải hiệu KIA màu trắng, biển số: 61C-017.18, có tải trọng 110 kg. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 61C017.18, màu sơn trắng, tải trọng 110 kg đã qua sử dụng có trị giá 42.000.000 đồng.

Đối với 68 con heo thu giữ tại chuồng heo của vợ chồng Nguyễn Đại T và Đinh Thị V tại xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Vân T, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho chị T.

Chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 61F1-051.41 và xe mô tô 61F1-277.74 Ngô Minh H và Lê Văn T mượn của vợ chồng Nguyễn Đại T và Đinh Thị V để làm phương tiện phạm tội. Khi H và T sử dụng vào việc phạm tội thì vợ chồng T V không biết, nên trả cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đại T, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh Nguyễn Đại T

Đối với tuýp sắt Võ Văn P sử dụng để khống chế anh Tăng Văn N và anh Bùi Ngọc S sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thấy.

Về dân sự:

+ Vợ chồng anh T, chị V đã tự nguyện thay mặt cho các bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân T số tiền 40.000.000 đồng, chị T đồng ý nhận tiền và không thắc mắc gì về phần dân sự

+ Số tiền 18.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của chị V, anh T nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho anh T, chị V.

Ngày 26/7/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Đoàn Phi H đến Viện pháp y tâm thần trung ương tại tỉnh Đồng Nai. Hiện chưa có kết quả giám định, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với Đoàn Phi H, khi nào có kết quả xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 186/CT/VKS-HS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị xử phạt các bị cáo: Lê Chí T và Ngô Minh H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Hà Văn K và Lê Văn T mỗi bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Về dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị tòa không đề cập. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26/7/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Đoàn Phi H đến Viện pháp y tâm thần trung ương tại tỉnh Đồng Nai. Hiện chưa có kết quả giám định, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng bom đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với Đoàn Phi H, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 14/8/2018, tại Ấp N H, xã T H, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T có hành vi dùng roi điện và ống tuýp sắt không chế anh Tăng Văn N và anh Bùi Ngọc S để chiếm đoạt 96 con heo của chị Nguyễn Thị Vân T có tổng trị giá là 120.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, với 02 tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức đồng phạm giản đơn. Bị cáo T tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê, bị cáo H là người tham gia tích cực nhất, chuẩn bị công cụ phạm tội, đồng thời là người trực tiếp mang tài sản cướp được đi tiêu thụ nên cần có mức hình phạt cho bị cáo T và H bằng nhau. Các bị cáo T, K tham gia với vai trò giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo T, T, K là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đồng thời bị cáo T và K là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thực pháp luật còn hạn chế. Đồng thời, bị cáo T, K tham gia có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 168; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Chí T **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2018.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh H **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2018.

Căn cứ vào: điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 168; Điều 50; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **04 (năm) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Chí T, Ngô Minh H, Hà Văn K và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trịnh Thị Quyên

